

Số: /BC-UBND

Sơn Thủy ngày tháng 9 năm 2025

BÁO CÁO

Kết quả triển khai thực hiện về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số 9 tháng đầu năm 2025

Thực hiện Công văn số 1464/SKHCN-KH&ĐMST ngày 16/9/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Ngãi về việc đề nghị báo cáo kết quả khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số 9 tháng đầu năm 2025 để phục vụ phiên họp thứ II của Ban chỉ đạo của UBND tỉnh Quảng Ngãi. UBND xã Sơn Thủy báo cáo kết quả triển khai thực hiện như sau:

I. Kết quả công tác về khoa học, công nghệ và Đổi mới sáng tạo

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành

Công tác về khoa học, công nghệ và Đổi mới sáng tạo trên địa bàn xã được cả hệ thống chính trị của địa phương hết sức quan tâm. Trong thời gian qua, UBND xã đã triển khai thực hiện các bước đầu sau khi thực hiện chính quyền địa phương hai cấp: ban hành Quyết định số 259/QĐ- UBND về việc thành lập Ban Chỉ đạo của Ủy ban nhân dân xã Sơn Thủy về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06; Quyết định số 07/QĐ-BCĐ ngày 10/9/2025 về việc thành lập Tổ giúp việc Ban chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính xã Sơn Thủy và Quyết định số 08/QĐ-BCĐ ngày 15/9/2025 của Ban chỉ đạo về việc thành lập Tổ Công tác triển khai Đề án 06, cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06 xã Sơn Thủy.

Đồng thời, ban hành văn bản chỉ đạo các cơ quan, đơn vị chuyên môn của xã yêu cầu thường xuyên quán triệt các nội dung về phát triển khoa học, công nghệ và chuyển đổi số, Cải cách hành chính trên địa bàn xã đến từng cán bộ, công chức viên chức và người lao động trên địa bàn và thường xuyên quán triệt tại các cuộc họp định kỳ của UBND xã. Xây dựng kế hoạch thực hiện chuyển đổi số năm 2025 nhằm cụ thể hóa các nhiệm vụ phù hợp với điều kiện của địa phương. Phát động phong trào thi đua về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo tại xã...

2. Kết quả về hoạt động khoa học, công nghệ

Thực hiện Kế hoạch số 359-KH/TU, ngày 29/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, UBND xã Sơn Thủy đã nâng cấp hệ thống mạng, trang thiết bị công nghệ thông tin, phân công cụ thể phụ trách công nghệ thông tin và chuyển đổi số đến nay 100% máy điều kết nối mạng (*trừ máy soạn thảo văn bản mật*).

Thực hiện Thông báo số 309/TB -UBND ngày 30/5/2025 của UBND tỉnh về Kết luận Phiên họp lần thứ 1 của Ban Chỉ đạo của UBND tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; triển khai Đề án 06 và công tác Cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; UBND xã đã thành lập Ban chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 xã Sơn Thủy do Chủ tịch UBND xã Sơn Thủy làm trưởng Ban chỉ đạo, các phó Trưởng ban là PCT- UBND xã phụ trách Văn hóa - Xã hội phó ban trực, Trưởng Công an và Trưởng phòng Văn hóa- Xã hội làm phó ban. Các thành viên các trưởng phòng, chuyên viên, các tổ chức chính trị, Hiệu trưởng các trường trên địa bàn xã, các trưởng thôn và đại diện viên thông khu vực.

3. Kết quả về hoạt động Đổi mới sáng tạo

UBND xã Sơn Thủy đã xây dựng Kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06 trên địa bàn xã Sơn Thủy, qua đó đã nêu cao tinh thần trách nhiệm của từng cán bộ, công chức, viên chức về nhận thức, triển khai thực hiện công tác chuyển đổi số trên địa bàn xã gắn với các nhiệm vụ cụ thể.

Công tác truyền thông luôn được quan tâm với nhiều hình thức khác nhau qua cuộc họp dân, mạng xã hội và truyền thanh của xã.

II. Kết quả công tác chuyển đổi số

1. Thể chế số

Rà soát, đề nghị ban hành các chỉ số phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành phù hợp tình hình thực tế tại địa phương trên môi trường điện tử; rà soát, góp ý các chế độ báo cáo bảo đảm chỉ ban hành những chế độ báo cáo thật sự cần thiết; cắt giảm các chế độ báo cáo đã được thay thế bằng dữ liệu số có sẵn từ các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu; nghiên cứu chính sách hỗ trợ hoạt động Tổ Công nghệ số cộng đồng.

2. Chính quyền số

Hiện nay, đa số các văn bản chỉ đạo, điều hành đều được xử lý trên môi trường điện tử. Các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền điều xử lý trên hệ thống Cổng dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ và Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh.

Hệ thống quản lý văn bản và điều hành được triển khai thống nhất tại 100% các phòng chuyên môn, trung tâm thuộc xã. Tỷ lệ văn bản điện tử được gửi, nhận qua hệ thống đạt trên 98%; Hệ thống hỗ trợ giám sát tiến độ giải quyết hồ sơ và gửi tin nhắn/điện thoại thông báo kết quả cho người dân đảm bảo. Cán bộ, công chức sử dụng thành thạo hệ thống, giảm rõ rệt văn bản giấy, tiết kiệm thời gian xử lý công việc. Cổng/trang thông tin điện tử của xã hoạt động ổn định, đảm bảo cập nhật thông tin đầy đủ. Cung cấp công khai, minh bạch các thông tin: Thủ tục hành chính, văn bản quy phạm pháp luật, tin tức hoạt động, phản ánh kiến nghị, tiếp nhận góp ý.

Trong 9 tháng đầu năm 2025, việc triển khai sử dụng chữ ký số và ký số trên môi trường mạng đã được các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thực hiện theo chỉ đạo của Chính phủ, UBND tỉnh; qua đó, 100% cơ quan thuộc xã đã được cấp phát chứng thư số (chữ ký số) và triển khai thực hiện theo quy định.

Trong thời gian đến, xã tiếp tục tăng cường triển khai thực hiện việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong nội bộ các cơ quan nhà nước và giữa cơ quan nhà nước với người dân, doanh nghiệp. Cập nhật dữ liệu về phát triển kinh tế, xã hội từ các nguồn khác nhau, từ đó tạo ra thông tin mới, dịch vụ dữ liệu mới phục vụ phát triển chính quyền điện tử hướng đến chính quyền số. Tiếp tục đẩy mạnh triển khai, thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên toàn địa bàn tỉnh một cách đồng bộ, hiệu quả.

3. Kinh tế số

Thường xuyên chỉ đạo các doanh nghiệp, công dân ứng dụng công nghệ thông tin trong việc trao đổi hàng hóa, sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm bản địa, sản phẩm OCOP trưng bày quản bá thương hiệu, giao thương hàng hóa trên sàn thương mại điện tử, thực hiện công tác thanh toán không dùng tiền mặt, hóa đơn điện tử, các thôn, xóm đều có kết nối mạng wifi.

4. Xã hội số

Triển khai phong trào Bình dân học vụ số; Tuyên truyền, tập huấn kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người dân (*bao gồm kết quả triển khai tham gia tập huấn trên các nền tảng trực tuyến*) được phối hợp triển khai thực hiện; Hiện nay, UBND xã Sơn Thủy đã thành lập Tổ Công nghệ số cộng đồng xã và tổ công nghệ cộng đồng tại các thôn¹; quyết định thành lập Tổ Ứng cứu Công nghệ và Nghiệp vụ hỗ trợ giải quyết thủ tục hành chính tại xã Sơn Thủy. Triển khai cán bộ, công chức viên chức cài đặt sử dụng ứng dụng trên nền tảng di động phục vụ người dân và doanh nghiệp (C-Quangngai), (G- Quang ngai); Ứng dụng VNeID; sổ sức khỏe điện tử.

III. Thuận lợi, hạn chế, nguyên nhân và giải pháp

1. Thuận lợi

Được sự quan tâm chỉ đạo của cấp ủy Đảng, sự lãnh đạo chỉ đạo của UBND xã sát sao, linh hoạt với tình hình thực tế của địa phương, sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ của các Phòng, ban chuyên môn xã và các tầng lớp nhân dân, nên trong

¹ Quyết định số 117/QĐ-UBND ngày 07/8/2025 về việc thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng xã Sơn Thủy; Quyết định số 118/QĐ-UBND ngày 7/8/2025 về việc thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng thôn trên địa bàn xã Sơn Thủy; quyết định số 23/QĐ-UBND, ngày 05/7/2025 về việc thành lập Tổ Ứng cứu Công nghệ và Nghiệp vụ hỗ trợ giải quyết thủ tục hành chính tại xã Sơn Thủy.

thời gian qua công tác phát triển khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, cải cách hành chính trên địa bàn xã hoạt động cơ bản ổn định.

2. Hạn chế và nguyên nhân

Một số nhiệm vụ triển khai còn chậm: số hóa dịch vụ công chưa thực sự đạt toàn diện; chất lượng dịch vụ công trực tuyến đôi khi chưa cao. Ngân sách, nguồn lực cho khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số chưa được bố trí đủ, vẫn còn hạn chế. Sự tiếp cận hạ tầng số, dịch vụ số; người dân ở vùng sâu vùng xa, miền núi vẫn gặp khó khăn.

Sau khi chính quyền địa phương hai cấp đi vào hoạt động, cấp ủy đảng, chính quyền địa phương đã quan tâm, chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các mặt công tác trên tất cả các lĩnh vực. Tuy nhiên hiện nay, thực trạng của xã về cán bộ công chức có chuyên môn về công nghệ thông tin, chuyển đổi số còn gặp khó khăn nên phần nào cũng ảnh hưởng đến công tác tham mưu lĩnh vực đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

3. Giải pháp

- Nâng cao nhận thức và năng lực số cho cán bộ và người dân, tổ chức tập huấn định kỳ về chuyển đổi số, kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cho cán bộ xã, thôn, bản, đồng thời tuyên truyền qua loa phát thanh, bảng tin, mạng xã hội địa phương (Zalo, Facebook...) về lợi ích của chuyển đổi số, khoa học công nghệ trong phát triển kinh tế - xã hội. Khuyến khích người dân sử dụng các dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao.

- Đầu tư hệ thống mạng internet tốc độ cao tới các thôn, bản. Triển khai phần mềm quản lý hành chính cấp xã, đảm bảo kết nối với hệ thống cấp xã, tỉnh. Số hóa hồ sơ, dữ liệu dân cư, đất đai, tài nguyên, hộ nghèo, an sinh xã hội... Ứng dụng mã QR, phần mềm truy xuất nguồn gốc cho nông sản, sản phẩm địa phương.

- Hỗ trợ phát triển khoa học, công nghệ trong sản xuất và đời sống, xây dựng mô hình sản xuất nông nghiệp thông minh, tiết kiệm nước, ứng dụng IoT... Khuyến khích các hợp tác xã, tổ hợp tác đổi mới công nghệ, bao bì, nhãn mác, áp dụng thương mại điện tử.

- Thúc đẩy đổi mới sáng tạo tại cộng đồng, tạo điều kiện cho thanh niên, phụ nữ, nông dân trẻ khởi nghiệp sáng tạo với các ý tưởng ứng dụng khoa học - công nghệ.

- Phát triển chính quyền số cấp xã: Đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4, hướng dẫn người dân thực hiện thủ tục qua mạng. Ứng dụng Zalo, trang thông tin điện tử xã để tiếp nhận phản ánh, giải đáp thắc mắc của người dân. Quản lý thông tin nội bộ, lịch công tác, văn bản đi - đến qua phần mềm dùng chung.

IV. Nhiệm vụ trọng tâm 3 tháng cuối năm

1. Thúc đẩy hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu của chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 57 trong năm 2025. Bao gồm các chỉ tiêu về kinh tế số, dịch vụ công số, ngân lượng doanh nghiệp công nghệ số, công bố khoa học...

2. Tăng cường phân cấp, phân quyền, nâng cao trách nhiệm địa phương trong triển khai các nhiệm vụ về khoa học công nghệ và chuyển đổi số.

3. Đẩy mạnh đào tạo nguồn nhân lực số - kỹ năng số, công nghệ cao, quản trị đổi mới sáng tạo. Bố trí nguồn lực, tài chính, kế hoạch rõ ràng từ trung ương đến cơ sở để đảm bảo các đề án, chương trình có đủ vốn và nhân lực để thực thi.

4. Tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp trong nghiên cứu – phát triển, đổi mới công nghệ, chuyển giao công nghệ, xúc tiến sản phẩm công nghệ, đặc biệt các sản phẩm công nghệ chiến lược.

5. Phát triển hạ tầng số đồng bộ, đảm bảo vùng sâu, vùng xa, miền núi có kết nối Internet tốt, dịch vụ số công bằng. Hoàn thiện hạ tầng dữ liệu quốc gia, đảm bảo tính liên thông, bảo mật, chia sẻ dữ liệu hiệu quả giữa các bộ, ngành, địa phương.

Ủy ban nhân dân xã Sơn Thủy kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Các phòng, đơn vị thuộc xã;
- Lưu: VT, VHXH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Dương Tấn Phúc